

Số: /BC-UBND

Đình Cương, ngày tháng 8 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện và tự kiểm tra công tác chuyển đổi số**  
**trên địa bàn xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-SKHCN ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch và kết quả rà soát, tự kiểm tra tình hình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đình Cương báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số từ tháng 7/2025 đến nay cụ thể như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Xã Đình Cương được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 xã Hành Thịnh, Hành Phước và Hành Đức, chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 53,962 km<sup>2</sup>, 8.761 hộ, dân số gần 36.000 người; từ ngày 01/7/2026, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, toàn xã giảm từ 21 thôn xuống còn 12 thôn. Địa bàn rộng, dân cư phân bố tại nhiều khu vực; đồng thời, khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều nhiệm vụ, thẩm quyền được chuyển giao về cấp xã, làm tăng khối lượng công việc và yêu cầu đối với tổ chức bộ máy, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, dữ liệu và phương thức quản trị.

Ngay từ khi đi vào hoạt động, UBND xã xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn với cải cách hành chính, Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ; các nền tảng số dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các phần mềm chuyên ngành được duy trì sử dụng thường xuyên trong hoạt động của cơ quan.

Qua tự kiểm tra cho thấy, công tác chuyển đổi số của xã sau sắp xếp đã từng bước đi vào nền nếp, nhất là trong xử lý công việc trên môi trường điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh kết quả đạt được, một số điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực chuyên môn và khả năng kết nối, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin vẫn cần tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Về việc triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số**

UBND xã đã quán triệt và tổ chức triển khai các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số; trong đó tập trung thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã đã cụ thể hóa bằng các kế hoạch, văn bản triển khai hằng năm và giai đoạn, trọng tâm gồm: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 về chuyển đổi số xã Đình Cương năm 2026; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2026 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với quản lý nhiệm vụ trên môi trường số; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 12/02/2026 về chuyển đổi số xã Đình Cương giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 12/02/2026 về phát triển Chính quyền số xã Đình Cương giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026.

Công tác tổ chức thực hiện được quan tâm. UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/8/2025; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 15/9/2025. Sau khi tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được rà soát, kiện toàn để bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về phân công nhiệm vụ, UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính; các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và bố trí công chức, viên chức kiêm nhiệm theo dõi, phối hợp triển khai các nền tảng số tại đơn vị.

Qua rà soát kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số thuộc phạm vi cấp xã, nhiều chỉ tiêu cơ bản được duy trì ở mức cao: 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và các phần mềm chuyên ngành trong xử lý công việc; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến đạt 99,44%; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,82%; việc số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thực hiện đạt 100%; thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục có phát sinh nghĩa vụ tài chính đạt 100%; 100% thôn được phủ sóng di động 4G.

Trong quá trình triển khai, UBND xã thường xuyên rà soát tiến độ, kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khắc phục những khó khăn phát sinh. Một số nội dung chuyển đổi số sau sắp xếp cần tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp do các hệ thống, dữ liệu và quy trình nghiệp vụ phải đồng thời chuyển đổi theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hạ tầng được tiếp nhận từ 03 xã trước sáp nhập có mức

độ đầu tư không đồng đều; công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu là kiêm nhiệm. UBND xã đã chủ động phân công đầu mối theo dõi, tăng cường phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các đơn vị quản trị hệ thống để xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời rà soát nhu cầu đầu tư, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật để từng bước nâng cao chất lượng thực hiện.

## **2. Về hạ tầng**

### **2.1. Hệ thống mạng nội bộ, Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng**

Hệ thống máy tính tại trụ sở UBND xã được kết nối mạng nội bộ và Internet để phục vụ xử lý văn bản điện tử, sử dụng các hệ thống thông tin và phần mềm chuyên ngành. Xã đã triển khai 02 đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động của cơ quan.

Trên địa bàn hiện có các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet và thông tin di động; hệ thống hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, 100% thôn được phủ sóng di động 4G. Đối với đường truyền tại trụ sở, UBND xã thường xuyên theo dõi và phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý khi phát sinh tình trạng nghẽn, chậm hoặc mất kết nối, bảo đảm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến việc xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính.

### **2.2. Trang thiết bị phục vụ xử lý công việc**

UBND xã bảo đảm cán bộ, công chức được bố trí máy tính phục vụ công việc, tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%. Theo kết quả rà soát hiện có 37 máy tính bàn, 32 máy in và 08 máy scan phục vụ hoạt động chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ.

Qua tự kiểm tra, số lượng máy tính cơ bản đáp ứng về tỷ lệ trang bị; tuy nhiên chất lượng, cấu hình giữa các thiết bị chưa đồng đều do một phần thiết bị được tiếp nhận từ các xã trước sáp nhập và đã sử dụng trong thời gian dài. UBND xã đã rà soát, phân loại để tiếp tục sử dụng các thiết bị còn đáp ứng yêu cầu, đồng thời xác định nhu cầu sửa chữa, thay thế, bổ sung đối với các thiết bị cấu hình thấp, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu vận hành các phần mềm hiện nay.

Đối với việc xử lý văn bản, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, UBND xã thực hiện theo chế độ quản lý, xử lý tài liệu mật và các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không sử dụng hệ thống mạng Internet và các nền tảng dùng chung để xử lý văn bản mật trái quy định.

### **2.3. Máy chủ, lưu trữ và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

Hoạt động chuyên môn của xã chủ yếu khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung do cơ quan Trung ương, tỉnh hoặc đơn vị chuyên môn quản trị. Đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trực tiếp, các cơ quan, đơn vị thực hiện lưu trữ, sao lưu theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

UBND xã đã triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cơ bản; 100% máy tính cơ quan được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc; thường xuyên cập nhật phần mềm, kiểm tra thiết bị và thực hiện sao lưu dữ liệu chuyên môn. Qua rà

soát đến thời điểm báo cáo, không phát sinh sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

#### **2.4. Chữ ký số chuyên dùng**

Hiện xã có 30 chứng thư chữ ký số chuyên dùng, gồm 07 chứng thư số tổ chức và 23 chứng thư số cá nhân. Chữ ký số được sử dụng trong phát hành văn bản điện tử, giải quyết công việc và giao dịch điện tử theo quy định. Việc quản lý thiết bị lưu khóa bí mật, tài khoản và sử dụng chữ ký số được thực hiện gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp; UBND xã tiếp tục rà soát nhu cầu cấp mới, điều chỉnh hoặc thu hồi chứng thư số khi có thay đổi về tổ chức bộ máy, vị trí công tác.

### **3. Về xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng**

100% các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có liên quan đến xử lý văn bản hành chính tham gia sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung; 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ và các phần mềm chuyên ngành để trao đổi, xử lý công việc theo chức năng, nhiệm vụ.

Việc tiếp nhận, chuyển xử lý, trình ký và phát hành văn bản được thực hiện chủ yếu trên môi trường điện tử; chữ ký số được sử dụng trong phát hành văn bản theo quy định. Qua số liệu rà soát trên hệ thống, tổng số văn bản, hồ sơ được cập nhật, xử lý là 36.959; trong đó có 36.220 trường hợp được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, đạt khoảng 98%. Đối với các trường hợp còn xử lý song song điện tử và giấy chủ yếu thuộc nhóm hồ sơ, tài liệu có yêu cầu lưu bản giấy, thành phần hồ sơ chưa được số hóa hoàn toàn hoặc thuộc trường hợp phải thực hiện theo quy định chuyên ngành.

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường xử lý công việc toàn trình trên môi trường điện tử; hạn chế in sao văn bản điện tử không cần thiết; đồng thời duy trì việc kiểm tra, nhắc việc và theo dõi trạng thái xử lý trên hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

### **4. Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

UBND xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ cùng các quy định có liên quan.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được tổ chức và vận hành từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được công khai, niêm yết theo quy định; UBND xã thường xuyên theo dõi các hồ sơ sắp đến hạn, kịp thời đôn đốc các cơ quan chuyên môn xử lý.

Theo số liệu tổng hợp từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 6.831 hồ sơ; trong đó 6.793 hồ sơ được nộp trực

tuyển, đạt 99,44%; 38 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, chiếm 0,56%. Đã giải quyết 6.747 hồ sơ, trong đó 6.735 hồ sơ được giải quyết trước hạn; 12 hồ sơ quá hạn, chiếm khoảng 0,18%; 35 hồ sơ rút. Có 49 hồ sơ đang giải quyết, trong đó 48 hồ sơ trong hạn và 01 hồ sơ quá hạn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,44%.

Việc số hóa hồ sơ được thực hiện ngay từ khâu tiếp nhận; 100% hồ sơ tiếp nhận thuộc phạm vi thực hiện được số hóa thành phần hồ sơ và 100% hồ sơ đã giải quyết thuộc phạm vi phải số hóa được thực hiện số hóa kết quả giải quyết. Xã đã khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 6.831 hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu số hóa từ kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh đối với 14 hồ sơ. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục có phát sinh nghĩa vụ tài chính đạt 100%.

Về mức độ hài lòng, qua theo dõi việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và phản hồi trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ bản không phát sinh phản ánh nổi cộm về thái độ phục vụ của công chức, viên chức; việc duy trì tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến ở mức cao đã góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. UBND xã tiếp tục thực hiện tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị và đánh giá sự hài lòng theo quy định, xem đây là một trong những tiêu chí để nâng cao chất lượng phục vụ.

Đối với các hồ sơ quá hạn, UBND xã đã rà soát nguyên nhân; chủ yếu phát sinh ở lĩnh vực đất đai, liên quan việc người dân chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính, chờ bổ sung thành phần hồ sơ hoặc lỗi hệ thống. UBND xã tiếp tục tăng cường theo dõi, cảnh báo hồ sơ gần đến hạn và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để hạn chế phát sinh hồ sơ quá hạn.

## **5. Việc ứng dụng các phần mềm trong giải quyết công việc**

Các cơ quan, đơn vị thuộc xã đang sử dụng thường xuyên các hệ thống, phần mềm và nền tảng số phục vụ giải quyết công việc, gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ; chữ ký số chuyên dùng; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; các nền tảng phục vụ dịch vụ công trực tuyến; phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai VBDLIS; phần mềm kế toán - tài chính và các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác do cơ quan Trung ương, tỉnh triển khai, quản trị.

Việc sử dụng các phần mềm đã góp phần chuyển phương thức xử lý công việc từ giấy sang điện tử, rút ngắn thời gian luân chuyển hồ sơ, nâng cao khả năng theo dõi tiến độ và tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Qua tự kiểm tra, việc vận hành các phần mềm cơ bản ổn định; một số thời điểm vẫn phát sinh lỗi kết nối, tốc độ xử lý chậm hoặc việc chia sẻ dữ liệu giữa một số cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chưa đồng bộ hoàn toàn. Khi phát sinh vướng mắc, cán bộ chuyên môn chủ động phản ánh và phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị quản trị hệ thống, đơn vị cung cấp đường truyền để xử lý, hạn chế ảnh hưởng đến việc giải quyết công việc và hồ sơ của người dân.

## **6. Việc thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng**

UBND xã xác định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số và sử dụng các hệ thống thông tin.

### **6.1. Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin**

UBND xã đã rà soát yêu cầu xác định cấp độ đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý và đang triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ 2 theo quy định. Năm 2026, xã đã bố trí 112 triệu đồng từ ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ xây dựng hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin.

Trong thời gian hoàn thiện hồ sơ và thực hiện trình tự thẩm định, phê duyệt theo quy định, UBND xã vẫn duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin hiện có và tiếp tục rà soát các yêu cầu kỹ thuật cần triển khai tương ứng với cấp độ dự kiến.

### **6.2. Quy chế và tổ chức thực hiện**

UBND xã đã ban hành Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 về Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin xã Đình Cương. Trên cơ sở Quy chế, việc quản lý, sử dụng tài khoản, mật khẩu, thiết bị, dữ liệu và phân quyền truy cập được thực hiện theo vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ; cán bộ, công chức được quán triệt trách nhiệm bảo vệ tài khoản cá nhân và dữ liệu trong quá trình sử dụng các nền tảng số.

### **6.3. Quản lý tài khoản, giám sát và xử lý sự cố**

Các tài khoản sử dụng trên hệ thống được phân công, quản lý theo cá nhân; trường hợp có thay đổi về vị trí công tác, tổ chức bộ máy hoặc người sử dụng, UBND xã thực hiện rà soát để đề nghị điều chỉnh, thu hồi hoặc cấp lại theo quy định.

Trong kỳ báo cáo không phát sinh sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã. 100% máy tính của cơ quan được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc; cán bộ, công chức được yêu cầu thường xuyên cập nhật phần mềm, nâng cao cảnh giác đối với thư điện tử, liên kết, tệp tin không rõ nguồn gốc và thực hiện sao lưu dữ liệu chuyên môn theo quy định.

Do chưa có công chức chuyên trách về an toàn thông tin, khi phát sinh vấn đề kỹ thuật vượt quá khả năng xử lý tại chỗ, UBND xã thực hiện phối hợp với cơ quan chuyên môn, đơn vị quản trị hệ thống để được hỗ trợ, bảo đảm xử lý kịp thời và an toàn.

## **7. Nguồn nhân lực**

Xã hiện chưa được bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin; nhiệm vụ được giao cho công chức, viên chức kiêm nhiệm gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Đây là phương án bố trí phù hợp với điều kiện biên chế hiện nay, đồng thời UBND xã xác định việc nâng cao năng lực cho đội ngũ kiêm nhiệm là giải pháp cần được thực hiện thường xuyên.

100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành trong thực hiện nhiệm vụ. UBND xã quan tâm cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, các sở, ngành tổ chức và tổ chức hướng dẫn tại chỗ. Trong tháng 6/2026, UBND xã đã cử 02 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng công nghệ thông tin trong thời gian 01 tháng và đã hoàn thành, được cấp giấy chứng nhận.

Bên cạnh việc bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, xã triển khai mô hình “Bình dân học vụ số”, tổ chức các hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cho khoảng 300 lượt người dân, cán bộ thôn và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung vào sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đối với nội dung học tập trên Công “Bình dân học vụ số”, UBND xã tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng liên quan khai thác các nội dung, khóa học phù hợp; đồng thời lồng ghép việc phổ cập kỹ năng số với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các hình thức hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở.

Qua tự kiểm tra, đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc; tuy nhiên khả năng xử lý sự cố kỹ thuật và một số kỹ năng chuyên sâu về quản trị hệ thống, dữ liệu và an toàn thông tin chưa đồng đều. UBND xã tiếp tục rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để cử cán bộ tham gia các lớp phù hợp.

## **8. Công tác tuyên truyền, phổ biến chuyển đổi số**

Công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số được UBND xã triển khai bằng nhiều hình thức, gắn tuyên truyền với hướng dẫn thực hành và hỗ trợ trực tiếp cho người dân.

Trên Trang thông tin điện tử xã duy trì các nội dung, chuyên mục về cải cách hành chính, chuyển đổi số và các chủ trương, chính sách liên quan. Ngoài ra, xã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; Fanpage Trung tâm Phục vụ hành chính công; các nhóm Zalo cộng đồng; hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt ở khu dân cư; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào Nghị quyết số 57-NQ/TW, cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng sử dụng nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin. Fanpage Trung tâm Phục vụ hành chính công đã thu hút hơn 1.200 lượt theo dõi, tương tác và xây dựng 46 video ngắn hướng dẫn thủ tục, qua đó góp phần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin một cách trực quan.

Cùng với tuyên truyền trên môi trường số, xã duy trì hình thức “cầm tay chỉ việc” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, nhất là đối với người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh hoặc còn hạn chế kỹ năng số.

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị quản lý kênh thông tin rà soát, thống kê đầy đủ tin, bài chuyên đề về chuyển đổi số theo từng kênh để phục vụ theo dõi, đánh giá và cung cấp cho Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu.

### **9. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được bố trí để thực hiện công tác chuyển đổi số**

UBND xã đã chủ động rà soát, xác định nhu cầu nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 27/3/2026, UBND xã phê duyệt danh mục 20 nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 với tổng nhu cầu kinh phí 1.545 triệu đồng; đồng thời ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 phê duyệt chủ trương và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên cơ sở rà soát, bổ sung danh mục và nhu cầu 06 tháng cuối năm.

Trong điều kiện nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh chưa được phân khai đầy đủ về địa phương trong kỳ báo cáo, UBND xã đã chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương để triển khai các nhiệm vụ cấp thiết; trong đó đã bố trí 112 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin.

Việc mua sắm, đầu tư, thuê dịch vụ và quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số được UBND xã thực hiện theo dự toán, thẩm quyền và các quy định hiện hành; các nhiệm vụ chỉ được triển khai khi xác định được nguồn kinh phí và hoàn thành trình tự, thủ tục theo quy định. UBND xã đồng thời thực hiện rà soát hiện trạng tài sản, ưu tiên tận dụng thiết bị còn khả năng sử dụng sau sắp nhập nhằm hạn chế đầu tư trùng lặp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Qua tự kiểm tra, nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị trong thời gian tới còn tương đối lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách xã còn hạn chế. UBND xã tiếp tục rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, trước hết đối với thiết bị phục vụ số hóa, an toàn thông tin, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các vị trí trực tiếp vận hành hệ thống; đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm phân bổ, hướng dẫn sử dụng các nguồn kinh phí đã được bố trí để địa phương triển khai đúng tiến độ.

## **III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

### **1. Ưu điểm**

*Một là*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ; hệ thống kế hoạch hằng năm, kế hoạch giai đoạn, Ban Chỉ đạo và cơ chế phân công nhiệm vụ được hình thành tương đối đầy đủ ngay trong thời gian đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

*Hai là*, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ được duy trì thường xuyên; 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành, từng bước hình thành phương thức làm việc trên môi trường số.

*Ba là*, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính đạt kết quả tích cực; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,44%, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,82%, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thuộc phạm vi thực hiện đạt 100%, thanh toán trực tuyến đối với thủ tục có phát sinh nghĩa vụ tài chính đạt 100%.

*Bốn là*, hạ tầng cơ bản được duy trì phục vụ hoạt động của cơ quan; cán bộ, công chức được bố trí máy tính làm việc, có 02 đường truyền số liệu chuyên dùng, 100% thôn được phủ sóng di động 4G; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin được quan tâm triển khai.

*Năm là*, công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân được triển khai bằng nhiều hình thức; mô hình “Bình dân học vụ số”, Tổ công nghệ số cộng đồng, Fanpage Trung tâm Phục vụ hành chính công và hình thức hướng dẫn trực tiếp góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số.

## **2. Hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh kết quả đạt được, qua tự kiểm tra UBND xã xác định một số nội dung cần tiếp tục tập trung hoàn thiện:

- Một số máy tính, thiết bị công nghệ thông tin được tiếp nhận từ các xã trước sáp nhập đã sử dụng trong thời gian dài, cấu hình thấp, mức độ đầu tư không đồng đều; còn thiếu một số thiết bị chuyên dụng phục vụ số hóa và an toàn thông tin. Đường truyền tại một số thời điểm chưa ổn định.

- Một số hệ thống, phần mềm chuyên ngành trong quá trình vận hành có thời điểm phát sinh lỗi hoặc xử lý chậm; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chưa thật sự thông suốt.

- Xã chưa được bố trí công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin; nhiệm vụ hiện chủ yếu do công chức, viên chức kiêm nhiệm thực hiện nên khả năng xử lý một số yêu cầu kỹ thuật chuyên sâu còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị; một số nguồn hỗ trợ cấp trên chưa được phân khai kịp thời trong kỳ nên tiến độ triển khai một số nhiệm vụ phải thực hiện theo khả năng cân đối nguồn lực.

- Kỹ năng sử dụng dịch vụ số của một bộ phận người dân chưa đồng đều, nhất là người cao tuổi và người ít tiếp xúc với thiết bị thông minh, do đó vẫn cần duy trì hình thức hỗ trợ trực tiếp.

## **3. Nguyên nhân**

**3.1. Nguyên nhân khách quan:** Xã Đình Cương được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính, trong khi mức độ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trước đây giữa các đơn vị không đồng đều. Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra trong thời gian ngắn, nhiều hệ thống thông tin, quy trình nghiệp vụ, dữ liệu chuyên ngành đồng thời phải điều chỉnh, kết nối và phân quyền

lại theo mô hình tổ chức mới. Nhiều hệ thống, phần mềm chuyên ngành do cơ quan cấp trên hoặc đơn vị chuyên môn quản trị nên việc xử lý lỗi, nâng cấp hoặc kết nối dữ liệu phụ thuộc vào tiến độ xử lý chung. Nhu cầu đầu tư hạ tầng, thiết bị và đào tạo nhân lực phát sinh lớn trong khi khả năng cân đối ngân sách cấp xã có hạn.

**3.2. Nguyên nhân chủ quan:** Nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin của xã chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; cán bộ, công chức chủ yếu vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn vừa kiêm nhiệm chuyển đổi số nên thời gian dành cho nghiên cứu, theo dõi các nhiệm vụ chuyên sâu còn hạn chế. Việc chuẩn hóa, thống kê một số số liệu phục vụ theo dõi chuyển đổi số giữa các cơ quan, đơn vị chưa hoàn toàn đồng bộ; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân cần tiếp tục được nâng cao thông qua đào tạo, tập huấn và hướng dẫn thực hành.

#### **4. Giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số được Trung ương, UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ giao; tăng cường theo dõi tiến độ và gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 121/KH-UBND, Kế hoạch số 38/KH-UBND và các chương trình, kế hoạch có liên quan để cụ thể hóa phù hợp với chức năng, điều kiện thực tế của cấp xã; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả và kịp thời xử lý các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp có trọng tâm hạ tầng công nghệ thông tin, máy tính, thiết bị số hóa, thiết bị phục vụ an toàn thông tin và đường truyền; ưu tiên các vị trí trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ điện tử.

- Hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duy trì việc kiểm tra, cập nhật phần mềm phòng chống mã độc và sao lưu dữ liệu.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị hệ thống, an toàn thông tin, dữ liệu số và dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức; phát huy hiệu quả đội ngũ kiêm nhiệm và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tiếp tục duy trì các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn thực hành, nhất là “cầm tay chỉ việc” cho người cao tuổi, người ít tiếp xúc công nghệ; tăng cường sử dụng video, mạng xã hội, Trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh để nâng cao khả năng tiếp cận.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị quản trị hệ thống để xử lý kịp thời lỗi phần mềm, kết nối dữ liệu, phân quyền tài khoản và các vấn đề kỹ thuật phát sinh.

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2027 VÀ KINH PHÍ ĐỀ XUẤT CÓ LIÊN QUAN**

**1.** Tiếp tục hoàn thiện môi trường làm việc số; duy trì 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử

công vụ, chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành; phần đầu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan đủ điều kiện được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số theo quy định.

2. Duy trì tỷ lệ hồ sơ trực tuyến ở mức cao; thực hiện đầy đủ việc số hóa, tái sử dụng dữ liệu và thanh toán trực tuyến theo quy định; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo hướng lấy người dân, tổ chức làm trung tâm phục vụ.

3. Hoàn thành hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố.

4. Tiếp tục rà soát, thay thế từng bước các máy tính, thiết bị có cấu hình thấp, xuống cấp; bổ sung thiết bị số hóa, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin và các điều kiện cần thiết để vận hành các nền tảng số.

5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị hệ thống, dữ liệu và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức; duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai “Bình dân học vụ số” theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu của người dân.

6. Kinh phí thực hiện năm 2027 được UBND xã rà soát, xác định cụ thể trong quá trình xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và dự toán ngân sách năm 2027, trên cơ sở nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, hiện trạng hạ tầng, trang thiết bị, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ của cấp trên; bảo đảm việc đề xuất, bố trí và sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Trung ương**

Đề nghị các bộ, ngành Trung ương tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và đồng bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương; bảo đảm quy trình điện tử thống nhất với quy trình nghiệp vụ, hạn chế việc nhập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo điều kiện cho cấp xã khai thác hiệu quả dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước.

### **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan quan tâm bố trí, hỗ trợ nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, máy tính, thiết bị số hóa, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin và đường truyền phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan chuyên môn cấp xã.

- Sớm phân bổ, hướng dẫn sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền bố trí; quan tâm ưu tiên nguồn lực cho các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính, nơi phải tiếp nhận khối lượng lớn nhiệm vụ, dữ liệu và tài sản từ nhiều đơn vị trước đây.

- Quan tâm cơ chế hỗ trợ nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin cho cấp xã; đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp, hỗ trợ kỹ thuật giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị quản trị hệ thống và UBND cấp xã.

### **3. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh**

- Tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số, xác định cấp độ an toàn thông tin, quản trị hệ thống và theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của cấp xã.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, kỹ năng số, quản trị hệ thống, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu và vận hành dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành; tăng khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và kịp thời hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương khi phát sinh lỗi hệ thống, kết nối dữ liệu, phân quyền tài khoản hoặc vướng mắc trong quy trình điện tử.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện và tự kiểm tra công tác chuyển đổi số của UBND xã Đình Cương theo Kế hoạch số 87/KH-SKHCN ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ. UBND xã Đình Cương báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Đoàn kiểm tra theo dõi, tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Đoàn Kiểm tra theo KH số 87 (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- BCĐ Chuyển đổi số của Đảng ủy xã (b/c)
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thanh Lộng**